Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 16.11.2026 08:52:25 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2206 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức lại Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phân công Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải; Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt; Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng; Ban Chỉ đạo xây dựng nhà máy điện hạt nhân và kiện toàn Ban Chỉ đạo.

1. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm:

a) Trưởng ban Chỉ đạo: Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ

b) Các Phó Trưởng ban Chỉ đạo:

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Bộ trưởng Bộ Công Thương.
- Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Các Ủy viên Ban Chỉ đạo:

- Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ.

- Lãnh đạo các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Tư pháp, Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Quốc phòng, Nội vụ.

- Lãnh đạo các cơ quan: Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các Tập đoàn: Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Điện lực Việt Nam; Đường sắt Quốc gia Việt Nam.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có dự án thuộc Ban Chỉ đạo đi qua.

2. Danh mục dự án thuộc Ban Chỉ đạo *(phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn giúp Thủ tướng Chính phủ:

a) Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm nêu tại Điều 1.

b) Chỉ đạo, phối hợp để đôn đốc các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư xây dựng theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và quyết định, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

c) Chỉ đạo, phối hợp và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng, bao gồm các công việc sau đây:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai các dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp thực hiện các dự án; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất các giải pháp để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Đôn đốc cơ quan chủ quản, cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình, dự án trong việc thực hiện những nhiệm vụ đã được xác định trong chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt của các dự án để đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng công trình.

- Chỉ đạo và đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm thuộc Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 và các chương trình liên quan đến lĩnh vực Công Thương và Xây dựng.

d) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác do Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện các dự án.

2. Ban Chỉ đạo quyết định bổ sung công trình trọng điểm vào danh mục dự án tại Điều 1 trong trường hợp cần thiết để chỉ đạo.

3. Trưởng ban Chỉ đạo có quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Trưởng ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ. Phó Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Bộ, cơ quan nơi công tác trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Bộ trưởng các Bộ Xây dựng, Công Thương sử dụng bộ máy hiện có (Văn phòng Ban Chỉ đạo hoặc bộ máy chuyên môn trực thuộc) để thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

6. Các cơ quan khác có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo sử dụng bộ máy hiện có của mình để thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

7. Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế tổ chức và hoạt động do Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Các Bộ Xây dựng, Công Thương là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban Chỉ đạo ký ban hành; giúp Trưởng ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị tài liệu, báo cáo các kỳ họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo; tổng hợp, báo cáo các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

2. Văn phòng Chính phủ thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo để rà soát, điều phối kế hoạch, chương trình công tác, các tài liệu, báo cáo phục vụ các kỳ họp và các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo do cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xây dựng, đề xuất. Thành viên Tổ giúp việc là Lãnh đạo cấp Vụ, chuyên viên, cán bộ của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, cơ quan, đơn vị, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định biệt phái, trưng tập sử dụng theo quy định.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương và Văn phòng Chính phủ theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các quyết định của Thủ tướng Chính phủ sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: số 884/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2022; số

609/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2025; số 1316/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2022, số 347/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2023, số 817/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023, số 1166/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2023, số 355/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2024, số 483/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2024, số 1122/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2024, số 1561/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2024, số 752/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2025, số 1673/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2025, số 2329/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2025, số 2433/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025, số 72/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 và số 1689/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2025.

3. Ban Chỉ đạo tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 4 Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục;
Trợ lý, thư ký TTgCP;
- Lưu: VT, CN.34

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Lê Minh Hưng

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC BAN CHỈ ĐẠO CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG VÀ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số 2206/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Lĩnh vực Xây dựng

1. Đường bộ: Đồng Đăng - Trà Lĩnh; Bắc Kạn - Cao Bằng; Hữu Nghị - Chi Lăng; Mộc Châu - Sơn La; Hòa Bình - Mộc Châu; Hòa Lạc - Hòa Bình; Tuyên Quang - Hà Giang; Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội; Vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội; tuyến nối sân bay Gia Bình về Thủ đô Hà Nội; Ninh Bình - Hải Phòng; Vinh - Thanh Thủy; Quảng Ngãi - Kon Tum; Quy Nhơn - Pleiku; Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; Dầu Giây - Tân Phú; Tân Phú - Bảo Lộc; Bảo Lộc - Liên Khương; Gia Nghĩa - Chơn Thành; Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành; Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành; Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh; Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài; Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận; Mỹ An - Cao Lãnh; Cao Lãnh - An Hữu; Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; cầu Cần Thơ 2; Cà Mau - Đất Mũi; đường kết nối ra cảng Hòn Khoai.

2. Đường sắt:

a) Tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

b) Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

c) Các dự án đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Cảng hàng không:

a) Cảng hàng không quốc tế Gia Bình.

b) Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

c) Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.

II. Lĩnh vực Công Thương

1. Dự án nhà máy điện hạt nhân:

a) Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1.

b) Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2.

2. Các dự án nguồn điện: NMNĐ LNG Quảng Ninh; NMNĐ LNG Hải Phòng giai đoạn I; NMNĐ LNG Hải Phòng giai đoạn II; NMNĐ LNG Thái Bình; NMNĐ LNG Nghi Sơn; NMNĐ LNG Công Thanh; NMNĐ LNG Quỳnh Lập; NMNĐ LNG Vũng Áng III; NMNĐ LNG Quảng Trạch II; NMNĐ LNG Quảng Trạch III; NMNĐ LNG Hải Lăng giai đoạn 1; NMNĐ LNG Cà Ná; NMNĐ LNG Hiệp Phước giai đoạn 1; NMNĐ LNG Hiệp Phước giai đoạn II; NMNĐ LNG Long Sơn; NMNĐ Long An I; NMNĐ Long An II; NMNĐ LNG Bạc Liêu; NMNĐ Long Phú

1; NMTĐ Trị An mở rộng (MR); NMTĐ tích năng Bác Ái; NMTĐ tích năng Đơn Dương (Tổ máy 1), NMTĐ tích năng Đơn Dương (Tổ máy 2, 3); NMTĐ tích năng Phước Hoà; NMTĐ Tuyên Quang MR; NMTĐ Bản Chát MR; NMTĐ Huội Quảng MR; NMTĐ Lai Châu MR; NMTĐ Sơn La MR; Khu vực phát triển điện gió ngoài khơi Nam Trung Bộ 1; Dự án xuất khẩu điện gió ngoài khơi từ Việt Nam sang Singapore, Malaysia.

3. Các dự án kho LNG: Kho LNG NMĐ Quảng Ninh; Kho LNG NMĐ Thái Bình; Kho LNG NMĐ Nghi Sơn; Kho LNG NMĐ Hải Lăng giai đoạn 1; Kho LNG NMĐ Cà Ná; Kho LNG NMĐ Bạc Liêu (giai đoạn 1); Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) – Giai đoạn 1.

4. Các chuỗi dự án khí - điện: Chuỗi dự án khí - điện Lô B; Chuỗi dự án khí – điện Cá Voi Xanh; Chuỗi dự án khí - điện LNG Sơn Mỹ.

5. Các dự án đường dây (ĐD) và trạm biến áp (TBA):

a) Các dự án giải tỏa công suất các nguồn điện: Các dự án giải tỏa công suất các nguồn điện lớn (ĐD 500 kV LNG Nghi Sơn - Hưng Yên 2; TBA 500 kV Hưng Yên 2; ĐD 500 kV TĐTN Bác Ái - Ninh Sơn; ĐD 500kV Thốt Nốt - Đức Hòa; Lưới điện đấu nối đồng bộ các NMĐ Hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2; Tuyến cáp ngầm cao thế một chiều dưới biển (HVDC) kết nối Việt Nam, Maylaysia, Singapore phục vụ xuất khẩu điện gió ngòi khơi); Các dự án tăng cường liên kết và giải tỏa công suất các NM thủy điện khu vực Tây Bắc (TBA 220 kV Nghĩa Lộ và ĐD 220 kV Nghĩa Lộ - Việt Trì; ĐD 220 kV Than Uyên - Trạm 500 kV Lào Cai; TBA 220kV Điện Biên và ĐD 220kV Sơn La - Điện Biên; TBA 220 kV Phong Thổ và ĐD 220 kV Phong Thổ - Than Uyên; Trục ĐD 500 kV Điện Biên - Lai Châu - Yên Bái - Thái Nguyên và các TBA 500 kV và ĐD đấu nối liên quan; Trục ĐD 500 kV Sơn La 1 - Sơn Tây - Đan Phượng và các công trình lưới điện đấu nối liên quan).

b) Các dự án tăng cường nhập khẩu điện: Nhập khẩu điện từ Trung Quốc qua hướng Móng Cái (ĐD 220 kV từ TBA 220 kV Móng Cái đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc; TBA 220 kV Móng Cái và ĐD 220kV Móng Cái – Hải Hà; TBA 220 kV Cộng Hòa và ĐD 220 kV Cộng Hòa - rẽ Cẩm Phả - Hải Hà và các xuất tuyến 110 kV đồng bộ); Nhập khẩu điện từ Lào (TBA 500 kV Lao Bảo (Hướng Hóa) và ĐD 220 kV đấu nối; ĐD 500 kV Lao Bảo - Trạm cắt 500 kV Quảng Trị 2; Trạm cắt 500 kV Quảng Trị 2 và các ĐD 500 kV đấu nối; ĐD 500kV Thạnh Mỹ - Rẽ Quảng Trạch - Dốc Sỏi).

c) Các dự án tăng cường năng lực truyền tải và cung cấp điện cho các khu vực phụ tải lớn: ĐD 500/220 kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín; TBA 220 kV Văn Điển và đấu nối; Xây dựng mới trạm 220/110 kV Đại Mỗ và nhánh rẽ 220 kV; ĐD 500kV Tây Hà Nội - Vĩnh Yên; Trạm cắt 500kV Hòa Bình 2 và ĐD 500kV Trạm cắt Hòa Bình 2 - Rẽ Hòa Bình - Nho Quan và Sơn La - Nho Quan; ĐD 500kV Trạm cắt Hòa Bình 2 - Tây Hà Nội; TBA 500 kV Thái Bình và đấu nối; TBA 500 kV Nam Định và đường dây đấu nối; TBA 500 kV Hải Phòng và ĐD 500kV Hải Phòng - Thái Bình; TBA 500 kV Quỳnh Lưu và ĐD đấu nối; Trục đường dây nâng cao năng lực truyền tải Trung - Nam; Trạm biến áp 500kV Bình Dương 1 và ĐD 500kV

Bình Dương 1 - Chơn Thành; ĐD 220kV Tân Sơn Nhất - Thuận An; TBA 500kV Ninh Sơn và ĐD 500 kV Ninh Sơn - Chơn Thành.

6. Dự án lọc hóa dầu: Dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

7. Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng Nam Trung Bộ - Nam Bộ: Nhà máy sản xuất cáp ngầm cao thế (HVDC) phục vụ các dự án năng lượng tái tạo; Dự án Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo tại TP. Hồ Chí Minh; Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo Khánh Hòa.